

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

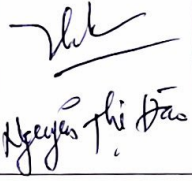
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002221

Môn học: **Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 02**
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2** Tổ: **001**
Ngày thi: **27/06/2022** Giờ: **07:30**
Phòng thi: **D6-32**

Số SV có mặt: **34**
Số bài thi: **34**
Số tờ giấy thi: **34**

Cán bộ coi thi 1  Cao Thi Van	Cán bộ coi thi 2  Nguyễn Thị Bảo
--	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120200142	ĐỖ QUỐC CƯỜNG	27/02/2001	CCQ2020E		1		7.4	4.5	5.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120120455	TRƯƠNG NGỌC DIỆP	16/05/2002	CCQ2012N		1		7.3	3.0	4.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120120281	PHẠM THỊ MỸ DUYÊN	25/10/2002	CCQ2012I		1		8.3	2.0	4.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120120109	NGUYỄN HUỖNH TẤN ĐẠT	06/08/2002	CCQ2012D		1		7.0	2.0	4.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2120120111	BÙI VẠN ĐOÀN	28/02/2002	CCQ2012D		1		7.7	0	3.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120120321	VÕ THỊ HÂN	19/05/2002	CCQ2012J		1		8.3	5.5	6.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120110083	HOÀNG VÂN HUỖNH	22/09/2001	CCQ2012R				-			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120200217	PHẠM NGỌC HUỖNH	30/07/2002	CCQ2020G		1		7.2	3.0	4.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2118170263	HỒ DUY KHANG	07/03/2000	CCQ1820D		1		6.0	5.0	5.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2120120044	ĐẶNG LÊ MỸ KIỀU	24/04/2002	CCQ2012B		1		7.4	3.0	4.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120200252	NGUYỄN THỊ TRÚC LINH	29/05/2002	CCQ2020H		1		7.2	2.0	4.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120200305	NGUYỄN THÀNH LUÂN	02/08/1998	CCQ2020I				-			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120120296	LÝ THỊ DIỄM MY	01/08/2002	CCQ2012I		1		7.0	4.0	5.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120120083	TRẦN THỊ YA MY	31/01/2002	CCQ2012C				-			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120110227	TRẦN VĂN NAM	20/06/2002	CCQ2012R		1		7.2	5.0	5.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120240072	TRẦN NGỌC BÍCH NGÂN	01/08/2002	CCQ2012C		1		6.3	1.0	3.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2120120639	PHẠM THỊ MỸ NGỌC	16/12/2002	CCQ2012D		1		7.5	4.5	5.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2120120085	LÂM THỊ YẾN NHI	11/05/2002	CCQ2012C		1		8.1	5.0	6.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2120120333	HUỖNH THỊ NHUNG	07/05/2002	CCQ2012J		1		8.0	6.0	6.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2120120021	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	10/05/2002	CCQ2012A		1		8.0	3.0	5.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

Cán bộ coi thi ghi
nhận vào cột điểm thi



TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002221

Môn học: **Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **27/06/2022**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D6-32**

Số SV có mặt: **34**
Số bài thi: **34**
Số tờ giấy thi: **34**

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 
---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120200267	LÊ THỊ KIM OANH	15/06/2002	CCQ2020H		1		7.2	3.0	4.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2120120335	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	19/10/2002	CCQ2012J		1		7.1	2.0	4.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2120120087	PHAN THU PHƯƠNG	07/10/2001	CCQ2012C		1		8.4	7.5	7.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2120200269	DƯƠNG CAO NGÂN QUYÊN	02/09/2002	CCQ2020H		1		6.2	5.5	5.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2120120635	NGUYỄN THỊ THÚY QUUYÊN	26/06/2002	CCQ2012C		1		8.4	8.0	8.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2120120339	LÊ ĐỖ XUÂN QUỲNH	26/07/2002	CCQ2012J		1		7.4	3.0	4.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2120120556	LƯƠNG THỊ NHƯ QUỲNH	20/08/2001	CCQ2012R		1		6.0	4.0	4.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2120200128	NGUYỄN THỊ KIM SA	21/08/2002	CCQ2020D		1		8.0	7.0	7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2120200024	NGUYỄN THẾ THÀNH	23/12/2001	CCQ2020A		1		7.1	4.0	5.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2120200129	NGUYỄN DIỆU THẢO	28/02/2002	CCQ2020D		1		8.0	4.0	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2120120343	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	07/10/2002	CCQ2012J		1		7.4	3.0	4.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2120120643	LÊ THANH THỦY	09/09/2002	CCQ2012D		1		7.1	8.0	7.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2120120065	TRẦN THỊ THANH THỦY	16/07/2002	CCQ2012B		1		7.4	4.5	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2120120443	NGUYỄN THỊ KIM THUYỀN	31/10/2002	CCQ2012M		1		7.7	5.5	6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2120120605	ĐINH ĐỨC TRUNG	14/12/2000	CCQ2012Q							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	2119200204	MAI THỊ CẨM TÚ	05/06/2001	CCQ1920F		1		6.7	5.5	6.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	2120100341	TRƯƠNG THỊ CẨM TÚ	29/04/2002	CCQ2012I		1		7.7	4.0	5.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	2120200277	BIỆN HOÀNG QUỐC TUẤN	07/05/2002	CCQ2020H		1		7.6	5.0	6.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	2120120545	TRẦN TRUNG TUYẾN	04/12/2002	CCQ2012P							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9